

Bản án số: 273/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2023
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Tỏ
- Bà Lê Thị Ngọc Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Huỳnh Quốc A, sinh năm xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Nguyễn Thị Ái N, sinh năm: xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Quốc A trình bày:

Anh Quốc A và chị N do quen biết, có tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới. Sau khi cưới anh chị sống chung với gia đình anh Quốc A, đến khi vợ sinh con thì chị về nhà mẹ chị chăm sóc đến hết thời gian thai sản, về nhà chồng được một thời gian thì chị N đi học nâng cao nên chị gửi con tiếp cho mẹ ruột của chị chăm sóc và sống ở nhà mẹ ruột cho đến nay. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, anh chị không thống nhất được nơi chung sống, giữa anh chị không

có tiếng nói chung, tình cảm vẫn còn nhưng anh chị không thể tiếp tục cuộc sống chung nên anh Quốc A yêu cầu ly hôn với chị N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 19/5/2019, hiện nay con đang sống chung với chị N. Ly hôn, anh Quốc A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Ái N trình bày: Chị N thống nhất với lời trình bày của anh Quốc A về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, do anh Quốc A coi thường gia đình vợ, không tôn trọng cha mẹ vợ, có những lời nói xúc phạm đến giới tính của em vợ nên giữa vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, nay anh Quốc A yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý, nhưng chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Quốc A, cho anh Quốc A được ly hôn với chị N. Về con chung: Giao 01 con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày xx/x/xxxx cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận việc anh Quốc A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Huỳnh Quốc A yêu cầu được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Ái N, sinh năm 1993, ngụ tại ấp C, xã K, huyện G nên đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Quốc A và chị Nguyễn Thị Ái N có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của anh Quốc A, căn cứ vào lời khai của anh chị, Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, anh chị không thống nhất được nơi chung sống, giữa anh chị không có

tiếng nói chung, không có sự tôn trọng lẫn nhau, tính tình không hợp nên anh chị không thể tiếp tục cuộc sống chung. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn của anh Quốc A. Từ những tình tiết nêu trên, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Quốc A và chị N là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 19/5/2019, hiện đang sống chung với chị N. Ly hôn, anh Quốc A và chị N đều có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Nhằm tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của con chung, hơn nữa chị N đã trực tiếp chăm sóc con từ khi mới sinh ra cho đến nay và trên hết chị là người có kiến thức chuyên môn về ngành y tế nên chị N sẽ có đủ kiến thức để chăm sóc và nuôi dưỡng con nên cần giao con chung cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở được chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Do chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị có yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Anh Quốc A trình bày nếu chị N được trực tiếp nuôi con thì anh Quốc A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Quốc A mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Quốc A có yêu cầu ly hôn nên anh Quốc A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm phần cấp dưỡng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Quốc A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Quốc A và chị Nguyễn Thị Ái N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 19/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Ái N được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Huỳnh Quốc A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Anh Huỳnh Quốc A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Huỳnh Quốc A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028701 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh Huỳnh Quốc A phải nộp thêm 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- UBND xã Tăng Hòa, H.GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh